TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **149**/2024/DS-ST
Ngày 19 – 7 – 2024
V/v Hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thúy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sơn
Ông Đào Việt Khái

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Tú - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 107/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" giữa:

Nguyên đơn: Ông Tăng Trung K, sinh năm: 1971 (Có mặt).
Bà Huỳnh Hồng H, sinh năm: 1969 (Có mặt).
Cùng nơi cư trú: Ấp Lung M, xã Phú M, huyện Phú T, tỉnh CM.

Bị đơn: Ông Lê Văn C (Vắng mặt).
Bà Phạm Thị Hg (Vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: ấp Cống Đ, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/11/2024 và lời khai của các nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào năm 2012 âm lịch vợ chồng ông, bà có đầu tư và bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp cho vợ chồng ông Lê Văn C, bà Phạm Thị Hg. Quá trình mua bán vợ chồng ông C, bà Hg có thanh toán cho vợ chồng ông, bà nhiều lần. Thời gian sau thì ngưng không thanh toán nữa nên vợ chồng ông, bà với vợ chồng ông C, bà Hg đã kết nợ và ghi vào sổ theo dõi do vợ chồng ông, bà quản lý. Tại thời điểm kết nợ vợ chồng ông C, bà Hg nợ vợ chồng ông, bà số tiền 24.000.000 đồng. Do vợ chồng bà với vợ chồng ông C, bà Hg có mối quan hệ họ hàng nên vợ chồng ông, bà không bắt vợ chồng ông C, bà Hg ký tên vào sổ nợ. Từ ngày hai bên kết nợ đến

nay vợ chồng ông C, bà Hg không thanh toán tiền nợ cho vợ chồng ông bà, mặc dù vợ chồng ông, bà đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà đòi nhưng vợ chồng ông C, bà Hg vẫn cố tình không thanh toán.

Nay vợ chồng ông, bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Lê Văn C, bà Phạm Thị Hg thanh toán cho vợ chồng ông, bà số tiền còn nợ là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Đối với các bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần song các bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Tăng Trung K, bà Huỳnh Hồng H thuộc lĩnh vực tranh chấp về hợp đồng mua bán. Ông Lê Văn C, bà Phạm Thị Hg là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp Cống Đá, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập các bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía các bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn xác định các bị đơn có mua thức ăn tôm, thuốc thủy sản và còn nợ các nguyên đơn số tiền là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), các bị đơn không thanh toán nên yêu cầu các bị đơn thanh toán cho các nguyên đơn.

[3.1] Xét yêu cầu của các nguyên đơn về việc buộc các bị đơn thanh toán số tiền nợ là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận mua bán giữa các nguyên đơn và các bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không trái pháp luật. Khi giao dịch các bên có ghi vào sổ theo dõi. Khi các nguyên đơn đòi tiền nợ các nguyên đơn có ghi âm về việc thỏa thuận trả nợ giữa ông K và ông C. Quá trình giải quyết vụ án các bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, chứng minh nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những lý do trên ở [3.1] và [3.2] xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của các nguyên đơn. Buộc các bị đơn phải thanh toán cho các nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

[4] Về thời gian thanh toán: Các nguyên đơn yêu cầu các bị đơn thanh toán một lần hết số tiền nợ nêu trên nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nguyên đơn không phải chịu, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 433, 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng Trung K, bà Huỳnh Hồng H.

Buộc ông Lê Văn C, bà Phạm Thị Hg thanh toán cho ông Tăng Trung K, bà Huỳnh Hồng H số tiền nợ là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày ông Tăng Trung K, bà Huỳnh Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn C, bà Phạm Thị Hg không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn C, bà Phạm Thị Hg phải nộp số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Ông Tăng Trung K, bà Huỳnh Hồng H không phải chịu án phí. Ngày 27/3/2024, ông Tăng Trung K, bà Huỳnh Hồng H đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003338 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Các nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.